

**Thời Khóa Biểu Lớp**

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Mã lớp thời khóa biểu: 1823A1 (Sĩ Số: 80); Ngành: Kinh tế nông nghiệp - Khoa: Kinh tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 06/08/18

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Thứ	Mã HP	Ký hiệu	NL	Tên Học phần	G.viên	Tên G.viên	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789
Thời Khóa Biểu Học Tập									
2	KT101	F08		Kinh tế vi mô 1	01278	Thông	---45-----	115/B1	6789012345
3	KT105	F08		Toán kinh tế	01988	Xuân	12-----	204/B1	6789012345
3	KT101	F08		Kinh tế vi mô 1	01278	Thông	-----678-----	HT/KKT	6789012345
4	ML009	F15		Những nguyên lý cơ bản của chủ	02123	Tuyển	123-----	107/C1	6789012345
4	SHCVHT	F13		Cổ vấn học tập sinh hoạt lớp	02174	Dũng	-----9----	109/A3	6 0 4
5	KL001	F11		Pháp luật đại cương	02405	Thân	---45-----	102/KT	6789012345
5	TN010	F10		Xác suất thống kê	00008	Tuyển	-----67-----	103/B1	6789012345
6	TN010	F10		Xác suất thống kê	00008	Tuyển	12-----	115/B1	6789012345
6	KL001	F11		Pháp luật đại cương	02405	Thân	---45-----	102/KT	6789012345
6	KT105	F08		Toán kinh tế	01988	Xuân	-----678-----	207/C1	6789012345